

Số: 10/KH-THCSCZ

Chà Vål, ngày 03 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2023 - 2024**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT 2018);

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT 2006);

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 24/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 280/PGDĐT ngày 30/8/2023 của Phòng GD&ĐT Nam Giang về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024;

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023 và tình hình thực tế, trường PTDTBT THCS cụm xã Chà Vål-Zuôi xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024, như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC:

1. Những thời cơ, thách thức:

1.1. Thời cơ:

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã được các cấp triển khai đồng bộ và chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Qua đó, toàn xã hội đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia.

Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động, linh hoạt cho nhà trường; Chương trình GDPT 2006 đã được thực hiện ổn định qua nhiều năm học.

Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT, mạng Internet được phủ sóng diện rộng, cùng với sự tuyên truyền rộng rãi của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực

hiện đổi mới CTGDPT. Chủ trương chuyển đổi số đã có sự tác động mạnh mẽ tạo nên sự thuận tiện, nhanh gọn, đồng bộ trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục.

Sự quan tâm của phụ huynh đến việc học tập của con em bước đầu đã có sự chuyển biến tích cực; đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức thiện nguyện đến điều kiện học tập của học sinh.

1.2. Thách thức:

Trường thực hiện công tác giáo dục trên hai xã ở vùng dân tộc miền núi đặc biệt khó khăn; cách xa trung tâm huyện; điều kiện kinh tế xã hội chậm phát triển, công tác giáo dục có điểm xuất phát thấp; địa bàn tuyển sinh rộng, dân cư thưa thớt, trường có quy mô nhỏ nên khó cho việc bố trí, phân công đội ngũ và tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường học.

Người dân tộc thiểu số chiếm hơn 93% học sinh toàn trường, với bản tính thụ động, chưa tích cực tiếp cận các hoạt động giáo dục theo hướng mở. Chất lượng tuyển sinh đầu vào hằng năm thấp do học sinh giỏi, khá đã ưu tiên tuyển vào trường PTDTNT THCS Nam Giang.

Tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn chiếm hơn 40% nên sự đầu tư của gia đình cho việc học tập của con em rất hạn chế.

Hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương còn thiếu (chất lượng mạng Internet yếu, chưa được phủ sóng toàn bộ đến các thôn; phần lớn phụ huynh và học sinh không có máy tính, điện thoại thông minh).

2. Các yếu tố tác động đến việc xây dựng kế hoạch:

2.1. Quy mô mạng lưới học sinh:

Khối	TSHS/lớp	Nữ	DTTS	Nữ DT	HS bán trú	HS có HC ĐB	Chia theo xã	
							ChàVàl	Zuôich
6	93/2 lớp	49	85	47	72	4 K.Tật	63	30
7	79/2 lớp	26	73	24	56		59	20
8	75/2 lớp	28	71	26	47	2 K.Tật	49	26
9	76/2 lớp	34	72	31	46		51	25
T. cộng	323/8 lớp	137	301	128	221	6	222	101

2.2. Đội ngũ viên chức và người lao động:

- CBQL, GV, NV:

TS	Nữ	DT TS	ĐV	CHIA RA								
				CB QL	TPT	GV	NHÂN VIÊN					
							KT	TV	Y tế	Khác	CD	BV
32	20	28	17	2	1	17	1	2	1	1	5	2
32	20	28	17	2	1	17	12					

- Cơ cấu giáo viên:

Môn đào tạo	Số lượng				Trình độ				Ghi chú
	TS	Nữ	DTTS	Đảng viên	Ths	Đại học	Cao đẳng	Khác	
Ngữ văn	3	2	3	2		3			
Toán	2	2	2	2		2			
Tiếng Anh	2	2	1	1		2			
GDCD									
Lịch sử & Địa lý	2	2	2	1		2			
<i>Lịch Sử</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>			<i>Đơn môn</i>
<i>Địa lý</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>			<i>1</i>			<i>liên môn Địa-Sử</i>
KHTN	3	2	3	2		3			
<i>Vật lý</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>			<i>Đơn môn</i>
<i>Hóa học</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>			<i>1</i>			<i>Đơn môn</i>
<i>Sinh học</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>			<i>Đơn môn</i>

Công nghệ	1		1	1		1			
Tin học	1	1	1			1			
Giáo dục TC	1		1	1		1			
Nghệ thuật	2	1	2	1		2			
Âm nhạc	1		1	1		1			Đơn môn
Mỹ thuật	1	1	1			1			Đơn môn

2.3. Về cơ sở vật chất:

Tổng diện tích của trường	Số phòng học	Số phòng bộ môn				Nhà đa năng	Số phòng chức năng, hành chính	Số phòng phục vụ	Khu tập luyện TDTT
		KHTN	Công nghệ	Tin học	Ngoại ngữ				
13.632 m ²	8	1	1	1	1	1	11	23	1

3.4. Chương trình dạy học và các hoạt động giáo dục:

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, cụ thể:

Đối với khối 6, 7, 8 mỗi khối 2 lớp: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018) theo định hướng phát triển Năng lực và Phẩm chất. Tổ chức dạy học và xen kẽ các hoạt động giáo dục 8 buổi/tuần (5 buổi sáng, 3 buổi chiều).

Đối với khối 9 gồm 2 lớp: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) theo chuẩn Kiến thức và Kỹ năng. Thực hiện dạy 8 buổi/tuần trong đó dạy chính khóa 5 buổi sáng; dạy bồi dưỡng, các môn chuyên và các hoạt động giáo dục khác vào 3 buổi chiều.

Buổi tối (từ 19 giờ đến 21 giờ, từ chủ nhật đến thứ năm hàng tuần), tổ chức hoạt động tự học cho học sinh bán trú tại các phòng học.

3.5. Khung thời gian thực hiện chương trình giáo dục:

- Ngày tựu trường: Ngày 29/8/2023.

- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2023.
- Cả năm có ít nhất 35 tuần thực học (học kì I: 18 tuần; học kì II: 17 tuần), cụ thể:
 - + *Học kì I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 14/01/2024 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).*
 - + *Học kì II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ Lễ, Tết và các hoạt động khác).*
- Xét công nhận tốt nghiệp THCS: Trước ngày 30 tháng 5 năm 2024.
- Tổng kết năm học: Từ ngày 25 – 30/5/2024
- Tuyển sinh lớp 6 và thực hiện hồ sơ xét duyệt học sinh bán trú năm học 2024-2025: Trước ngày 10/7/2024.
- Tuyển sinh vào lớp 10 trường PTDTNT tỉnh và THPT chuyên năm học 2024-2025: Đầu tháng 6 năm 2024.
- Các ngày nghỉ Lễ, Tết thực hiện theo quy định của Luật Lao động và theo thông báo của các cấp quản lý.

4. Những thuận lợi, khó khăn:

4.1. Thuận lợi:

Đội ngũ CBQL-GV-NV đủ về số lượng, tương đối đồng bộ về cơ cấu của các môn học theo CT GDPT. Hầu hết được tham gia tập huấn, bồi dưỡng CT GDPT 2018.

Trường đã tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục theo mô hình 2 buổi/ngày từ nhiều năm học qua phù hợp với CT GDPT hiện nay.

Cơ sở vật chất trường lớp cơ bản đầy đủ, khang trang, môi trường, xanh, sạch, đẹp. Mỗi lớp có đủ 01 phòng học, có các phòng thực hành bộ môn cơ bản đáp ứng được yêu cầu của chương trình GDPT; nhà đa chức năng, sân chơi, bãi tập rộng rãi. Các điều kiện phục vụ cho học sinh bán trú cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt và học tập của học sinh.

4.2. Khó khăn:

Giáo viên thuộc nhóm bộ môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử-Địa lý, Nghệ thuật hầu hết là được đào tạo đơn môn, chưa được đào tạo bồi dưỡng dạy liên môn theo CT GDPT 2018.

Tài liệu giáo dục địa phương lớp 8 chưa ban hành kịp thời; các điều kiện để tổ chức Hoạt động TN-HN cho học sinh còn thiếu như việc tham quan, trải nghiệm ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tham quan các di tích lịch sử,...

Thiết bị dạy học của lớp 7,8 chưa được cung cấp kịp thời.

Việc đầu tư xây dựng, sửa chữa CSVC trường học chậm tiến độ so với kế hoạch, kéo dài gây ảnh hưởng đến công tác chuẩn bị cho năm học và các hoạt động giáo dục.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU GIÁO DỤC:

1. Mục tiêu chung:

Chủ đề năm học 2023-2024 được Bộ GD&ĐT xác định: “***Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo***”.

Tổ chức thực hiện hiệu quả song song hai chương trình giáo dục: Chương trình GDPT 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 đối với lớp 6,7,8 và Chương trình GDPT 2006 theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ GD&ĐT đối với lớp 9.

Học sinh có đủ phẩm chất, năng lực; kiến thức, kỹ năng quy định tại chương trình giáo dục cấp THCS; biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng; có sự hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Học sinh có tinh thần tự giác tuân thủ các quy định về nề nếp ăn, ở, sinh hoạt, học tập bán trú. Có kỹ năng, phương pháp tự học, tự ôn tập, tự cập nhật kiến thức xã hội và biết tự chăm sóc bản thân.

Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để đề nghị đánh giá ngoài và công nhận trường đạt kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường chuẩn mức độ 2 trong năm 2023.

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

Triển khai lập kế hoạch dạy học; tổ chức các hoạt động giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất đối với lớp 6,7,8 và đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với lớp 9.

Xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, hướng đến mục tiêu xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

Tổ chức trường hoạt động hiệu quả theo mô hình trường PTDTBT, thực hiện tốt mục tiêu nuôi dưỡng, giáo dục học sinh bán trú và các chính sách về giáo dục dân tộc vùng đặc biệt khó khăn.

Thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số hiệu quả; điện tử hóa hồ sơ quản lý và dạy học.

Tích cực, tham mưu, phối hợp, vận động đẩy mạnh phong trào xã hội hóa giáo dục tại địa phương. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh và vận động, thu hút 100% thanh thiếu niên trong độ tuổi đi học đến trường, giữ vững đạt chuẩn mức 3 công tác PCGD THCS cho năm 2023.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp, Luật giáo dục 2019 và các yêu cầu của đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; thông qua các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Triển khai đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Tập trung mọi nguồn lực, tích cực tham mưu đầu tư, sửa chữa CSVC, mua sắm thiết bị; thiết lập và chuẩn bị hoàn thiện mọi điều kiện đề nghị đánh giá ngoài công tác KĐ CLGD cấp độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

3. Các chỉ tiêu cụ thể:

3.1. Về chất lượng giáo dục:

3.1.1. Kết quả đánh giá Năng lực và Phẩm chất (học sinh lớp 6,7,8):

- Về năng lực (học tập): Tốt: 5-7%; Khá: 30-40%; Chưa đạt: Dưới 5%.

+ Năng lực tự chủ và tự học: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 80%;

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 80%;

+ Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 70%; Năng lực Toán học đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 40%; Năng lực khoa học đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 50%; Năng lực công nghệ đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 40%; Năng lực tin học đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 50%; Năng lực thẩm mỹ đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 60%; Năng lực thể chất đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 80%.

- Về phẩm chất (rèn luyện): Tốt: 70-80%; Đạt: Dưới 5%; Không có xếp loại Chưa đạt.

+ Yêu nước: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 90%.

- + Nhân ái: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 80%.
- + Chăm chỉ: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 50%.
- + Trung thực: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 90%.
- + Trách nhiệm: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 60%.

3.1.2. Kết quả đánh giá về Học lực và Hạnh kiểm (học sinh lớp 9):

- Xếp loại học lực Giỏi: từ 5-6,5%, học lực Khá: 30-35%; Yếu dưới 5%, không có học sinh Kém.
- Xếp loại Hạnh kiểm Khá-Tốt đạt 95% trở lên. Trong đó xếp loại Tốt đạt trên 80%
- Tỉ lệ học sinh Tốt nghiệp THCS cuối năm đạt trên 98%.
- Có 3-5 học sinh thi đỗ vào trường DTNT tỉnh.
- Tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 80%, học nghề đạt 20%.

3.2. Các chỉ tiêu khác:

- Tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.
- Tỉ lệ học sinh lưu ban không quá 3%;
- Có học sinh đạt giải trong các hội thi cấp huyện.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường tối thiểu 1 lần/học kỳ.
- Thực hiện ít nhất 06 Hoạt động giáo dục của tổ Chuyên môn/năm học
- Tổ chức tuyên truyền về công tác Y tế trường học, Thư viện luân phiên mỗi tháng 01 lần.
- Tham gia đầy đủ các hội thi, cuộc thi cấp huyện dành cho GV và học sinh.
- Duy trì kết quả đạt chuẩn PCGD THCS mức 3 cho 2 xã.
- Các chế độ học sinh được thực hiện đúng, đủ, kịp thời.
- 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá đạt chuẩn NN loại khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% GV xếp loại tốt.
- Tổ chuyên môn dự giờ tổ viên ít nhất 02 tiết/GV/học kỳ (không tính các tiết thao giảng, hội giảng)
- Tổ trưởng kiểm tra chuyên đề giáo viên về hồ sơ ít nhất 02 lần/tổ viên/học kỳ.
- 100% học sinh lớp 6,7,8 có đủ mỗi em 01 bộ SGK

- Lập hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài công tác KĐCLGD mức độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 trong năm 2023.

- Danh hiệu thi đua:

Tập thể: Tập thể lao động Xuất sắc

Cá nhân: + Lao động tiên tiến trên 70% CBVC

+ CSTĐ cấp cơ sở: 3-4 cá nhân

- Hình thức khen thưởng:

Tập thể: Cờ thi đua của UBND tỉnh

Cá nhân: + Bằng khen của UBND tỉnh: 01 cá nhân.

+ Giấy khen của Sở GD&ĐT: 01 cá nhân.

+ Giấy khen của UBND huyện: 3-4 cá nhân

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Bố trí CSVC, các phòng học, phòng chức năng, phục vụ:

Khu phòng học gồm 08 phòng học và 04 phòng khác: Bố trí cho 8 lớp học (mỗi lớp học 1 phòng), mỗi phòng học đều có 1 Ti vi. Ngoài ra, bố trí 1 phòng chờ cho giáo viên chuyên tiết và 03 phòng kho chứa tranh ảnh, thiết bị các môn Nghệ thuật và các vật dụng khác.

Khu phòng học bộ môn 4 phòng, mỗi phòng có kho chứa thiết bị: Bố trí 1 phòng cho môn KHTN; 1 phòng cho môn Công nghệ; 1 phòng cho môn Tin học; 1 phòng cho môn Tiếng Anh và các môn KHXH. Mỗi phòng đều có bảng tương tác hoặc Ti vi.

Nhà đa năng dùng để tổ chức dạy học môn Nghệ thuật và các hoạt động giáo dục như: Hoạt động TN-HN lớp 6,7.8; Hoạt động GDNGLL lớp 9; Hoạt động chào cờ tập trung; Hoạt động GD của Tổ chuyên môn; Dạy học môn Thể dục khi thời tiết không thuận lợi và các hoạt động ngoại khóa khác theo kế hoạch.

Khu phòng hành chính-quản trị: Bố trí Phòng Đoàn thể-tiếp dân; Phòng Văn thư; Phòng Truyền thống - Đoàn – Đội, Phòng Thư viện, Phòng Y tế, Phòng hiệu trưởng, Phòng phó hiệu trưởng, Phòng Kế toán; Phòng Tổ CM KHTN; Phòng Tổ CM KHXH; Phòng họp Hội đồng.

Khu phòng ở (16 phòng) và nhà bếp, nhà ăn: Dùng cho ăn, ở, sinh hoạt của học sinh bán trú. Việc tự học vào ban đêm của học sinh bán trú được tổ chức theo lớp, tại phòng học.

2. Chương trình giáo dục:

Môn học	Số tiết/tuần								Ghi chú
	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		
	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	5	5	
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	2	2	
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	
Lịch sử&Địa lý	3	3	3	3	3	3			
<i>Lịch Sử</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	1	2	
<i>Địa lý</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	2	1	
KHTN	4	4	4	4	4	4			
<i>Vật lý</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	2	2	
<i>Hóa học</i>	<i>1</i>	/	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	2	2	
<i>Sinh học</i>	<i>2</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	2	2	
Công nghệ	1	1	1	1	2	1	1	1	
Tin học	1	1	1	1	1	1	2	2	
Giáo dục TC	2	2	2	2	2	2	2	2	
Nghệ thuật	2	2	2	2	2	2			
<i>Âm nhạc</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	1	/	
<i>Mỹ thuật</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	/	1	
GD địa phương	1	1	1	1	1	1			
HĐ TN-HN	3	3	3	3	3	3	1(SHL)	1(SHL)	
HĐ NGLL							0.5	0.5	
Tổng cộng	29	29	29	29	30	29	28,5	29,5	

3. Nội dung giáo dục địa phương:

Đối với lớp 6,7,8: Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần; Đối với lớp 9: Thực hiện theo kế hoạch dạy học lồng ghép trong các môn học.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội của địa phương (tỉnh, huyện).

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam và huyện Nam Giang biên soạn.

4. Các hoạt động giáo dục:

4.1. Các hoạt động TN-HN và Hoạt động GDNGLL:

Thực hiện 01 tiết Sinh hoạt lớp (đối với lớp 9) và HĐ TN-HN theo hình thức SH lớp (đối với lớp 6,7,8) vào tiết cuối cùng của mỗi tuần đối với tất cả các lớp do GVCN lớp đảm trách.

Đối với lớp 6,7,8: Tổ chức HĐ TN-HN theo hình thức Chào cờ vào thứ Hai mỗi tuần theo lớp; Hoạt động TN-HN theo Chủ đề tháng (04 tiết/tháng) được tổ chức tập trung theo khối vào buổi chiều thứ năm của tuần thứ 3 mỗi tháng. Người thực hiện theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Đối với lớp 9: Hoạt động GDNGLL theo Chủ đề tháng (02 tiết/tháng) được tổ chức theo lớp vào buổi chiều thứ năm của tuần thứ 3 mỗi tháng.

4.2. Các hoạt động ngoại khóa khác:

Tổ chức Hoạt động Chào cờ tập trung 01 lần (tập trung toàn bộ học sinh toàn trường) vào tiết đầu tuần 1 của tháng.

Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày Lễ của đất nước, các ngày dành cho thầy cô, cha mẹ.

Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề; giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, văn hóa địa phương.

Tổ chức truyền thông về an toàn giao thông; sức khỏe sinh sản vị thành viên; tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, ...

Tổ chức tham quan khu bảo tồn đa dạng sinh học thiên nhiên Sông Thanh, tìm hiểu về rừng.

Cho học sinh trải nghiệm về chủ đề vệ sinh môi trường, hướng dẫn sử dụng nhà vệ sinh, rửa tay đúng cách.

4.3. Nội dung hoạt động GDTN-HN và hoạt động GDNGLL theo chủ đề

Thời gian	Chủ đề		Chủ đề		Ghi chú
	Lớp 6,7,8	Thời lượng	Lớp 9	Số tiết	
Tháng 9	Chủ đề 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG	4 tiết	Chủ đề: TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG	2 tiết	
Tháng 10	Chủ đề 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN	4 tiết	Chủ đề: CHĂM NGOAN HỌC GIỎI	2 tiết	
Tháng 11	Chủ đề 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN	4 tiết	Chủ đề: TÔN SU TRỌNG ĐẠO	2 tiết	

Tháng 12	Chủ đề 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN	4 tiết	Chủ điểm: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN	2 tiết	
Tháng 01	Chủ đề 5: EM VỚI GIA ĐÌNH	4 tiết	Chủ điểm: MỪNG ĐẢNG MỪNG XUÂN	2 tiết	
Tháng 02	Chủ đề 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG	4 tiết	Chủ điểm: MỪNG ĐẢNG MỪNG XUÂN	2 tiết	
Tháng 3	Chủ đề 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	4 tiết	Chủ điểm: TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN	2 tiết	
Tháng 4	Chủ đề 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP	4 tiết	Chủ điểm: HÒA BÌNH VÀ HỮU NGHỊ	2 tiết	
Tháng 5	Chủ đề 9: HIỆU BẢN THÂN CHỌN ĐÚNG NGHỀ	4 tiết	Chủ điểm: BÁC HỒ KÍNH YÊU	2 tiết	

5. Thực hiện giáo dục và kiểm tra đánh giá trẻ khuyết tật, trẻ gặp khó khăn trong học tập học hòa nhập:

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với loại hình và mức độ khuyết tật của từng học sinh để có định hướng đưa ra mức độ cần đạt trong kế hoạch giáo dục của môn học, kế hoạch bài dạy của giáo viên. Tổ chức kiểm tra đánh giá các đối tượng này phù hợp theo nguyên tắc động viên khuyến khích sự tiến bộ của người học được quy định tại điều 11 của Thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT.

6. Các hội thi/cuộc thi cấp Phòng, Sở GD&ĐT tổ chức:

- Giáo viên dạy giỏi;
- Học sinh giỏi lớp 9;
- Olympic tài năng Tiếng anh (OTE);
- Văn học-Học văn;
- Sản phẩm Stem.

7. Các loại hồ sơ điện tử được thực hiện trên Vn.Edu:

- Đối với nhà trường: Kế hoạch giáo dục; Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp); Học bạ học sinh (theo từng học sinh).

- Đối với Tổ chuyên môn: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn (theo hoạt động); Hồ sơ quản lý của tổ chuyên môn.

- Đối với giáo viên: Kế hoạch giáo dục môn học; Kế hoạch bài dạy; Sổ chủ nhiệm; sổ báo giảng; Sổ công tác Đội (GV TPT Đội).

8. Phân công đội ngũ CBQL-GV: (Theo Phụ lục 2 đính kèm)

9. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục: (Theo Phụ lục 3 đính kèm)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu đầu tư CSVC; bố trí sắp xếp CSVC, trang thiết bị dạy học.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để phối hợp và chuẩn bị các điều kiện thiết yếu để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; đánh giá CBVC, giáo viên.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, nghiệp vụ; bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó.

- Phân công nhiệm vụ cho CBVC, giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

3. Đối với các Tổ trưởng chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn; kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình Lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Hằng tuần duyệt kế hoạch bài dạy của tổ viên trên VN.Edu.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch chào cờ đầu tháng; tham mưu cho hiệu trưởng về nội dung, việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ. Chủ trì tổ chức tất cả các hoạt động NGLL tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các đội tự quản, giúp việc của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với tổ Văn phòng:

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Thực hiện hợp đồng cung ứng các phần mềm quản lý giáo dục, quản lý giáo án, hồ sơ giáo dục, chữ ký số.

6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông (năm 2018, năm 2006) và xây dựng kế hoạch giáo dục môn học phù hợp với thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh. Tham gia, tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường;

- Tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; hướng dẫn học sinh tham gia các hội thi, kì thi do cấp trên tổ chức.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Sớm ban hành tài liệu môn GDĐP lớp 8;
- Cung cấp đủ Thiết bị dạy học cho lớp 7,8;
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên được đào tạo đơn môn của các phân môn KHTN, LS&ĐL để giảng dạy đa môn theo CTGDPT 2018.
- Lập kế hoạch trung hạn để xây dựng bổ sung các phòng học, phòng bộ môn, công trình vệ sinh học sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của trường PTDTBT THCS cụm xã Chà Vài-Zuôi./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (Để B/c, duyệt);
- UBND xã các xã (Để B/c);
- Các bộ phận, tổ (Để T/h);
- Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Lương Mỹ

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

.....

Nam Giang, ngày tháng năm 2023
TRƯỞNG PHÒNG

MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP
NĂM HỌC 2023 - 2024
(Thời điểm tháng 9/2023)

(Kèm theo Kế hoạch số: 10/KH-THCSCZ ngày 03/9/2023 của Trường PTDTBT THCS cụm xã Chà Vài-Zuôi Ch)

LỚP	TSHS	NỮ	DT	NỮ DT	SỐ LƯỢNG HỌC SINH THEO THÔN							SỐ LƯỢNG HỌC SINH THEO ĐỘ TUỔI					BÁN TRÚ	Giáo viên chủ nhiệm
					PRING	ABÁT	A DING	LA BƠ	CÔNG DỒN	PÀ DHÝ	B RUM	11	12	13	14	>14		
6.1	47	26	43	25	11	9	7	5	5	1	9	47					37	Zơ Râm Dấu
6.2	46	23	42	22	7	10	11	3	4	5	6	45	1				35	Hiên Điềm
CỘNG	93	49	85	47	18	19	18	8	9	6	15	92	1	0	0	0	72	
7.1	39	13	38	12	5	4	9	10	3	2	6		39	0			30	Bờ Nướch T. Tuyết Thảo
7.2	40	13	35	12	8	8	9	6	1	3	5		38	2			26	Bhling Thị Tréc
CỘNG	79	26	73	24	13	12	18	16	4	5	11	0	77	2	0	0	56	
8.1	39	14	37	13	4	9	6	6	4	1	9			37	1	1	24	Briu Thị Nang
8.2	36	14	34	13	5	9	3	7	3	2	7			36	0	0	23	ALăng Ứa
CỘNG	75	28	71	26	9	18	9	13	7	3	16		0	73	1	1	47	
9.1	37	18	35	16	6	7	7	3	4	4	6				37	0	22	Chơ Rum Thập
9.2	39	16	37	15	7	7	7	7	3	4	4				39	0	24	Zơ Rum Tân
CỘNG	76	34	72	31	13	14	14	10	7	8	10	0	0	0	76	0	46	
TỔNG	323	137	301	128	53	63	59	47	27	22	52	92	78	75	77	1	221	

**BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ NHIỆM VỤ KIÊM NHIỆM
NĂM HỌC 2023 - 2024
(Áp dụng từ tuần 01)**

(Kèm theo Kế hoạch số 10/KH-THCSCZ ngày 03/9/2023 của trường PTDTBT THCS cụm xã Chà vàl – Zuôi h)

TT	Họ và tên		Chức vụ	Môn ĐT	Giảng dạy môn, lớp	T.số tiết GD-KN	Nhiệm vụ kiêm nhiệm	Ghi chú
1	Nguyễn Lương	Mỹ	HT	Toán học	HĐTN-HN 6 (CC)	2	Bí thư Chi bộ	
2	Nguyễn Thanh	Thương	P.HT	Sinh-KT	HĐTN-HN 7 (CC); GDĐP 6	4	P. BT Chi bộ	
3	Hiên	Tân	TPT	Thể dục	HĐTN-HN 8 (CC); HĐTN-HN 6 (CĐ)	4	Thủ quỹ	
4	Bling	Nao	TTCM	Công nghệ	Công nghệ 6, 7, 8, 9	14	CTCĐ	
5	Ngô Thị	Phương	TTCM	Tiếng Anh	Tiếng Anh 7, 9	15	TTND	
6	Chơ Rum	Thập	BTCĐ	Ngữ văn	Ngữ văn 8, 9/1	17	Chủ nhiệm 9/1	
7	ARát Thị	Quế	Giáo viên	Ngữ văn	Ngữ văn 6, 9/2	15	Thư ký HĐ	
8	Tơ Ngól	Phương	Giáo viên	Ngữ văn	Ngữ văn 7; GDCD 6, 7, 8. GDĐP 7	16		
9	ALăng	Dũng	Giáo viên	Thể dục	Thể dục 6, 7, 8, 9	16		
10	Zơ Râm	Dấu	Giáo viên	Nhạc-ĐĐ	PM Nhạc 6, 7, 8; AN 9; GDCD 9; HĐTN-HN 6/1 (SHL)	14	Chủ nhiệm 6/1	
11	Bríu Thị	Nang	Giáo viên	Vật lý	PM Vật Lý 6, 7, 8; Vật lý 9; HĐTN-HN 8/1 (SHL)	16	Chủ nhiệm 8/1	
12	Bờ Nướch T. Tuyết	Thảo	Giáo viên	Tin học	Tin học 6, 7, 8, 9; HĐTN-HN 8	16	Chủ nhiệm 7/1	

					(CĐ); HĐTN-HN 7/1 (SHL)			
13	A Lăng Thị	Nội	Giáo viên	Toán học	Toán 6, 8	16		
14	A Lăng Thị	Anh	Giáo viên	Toán học	Toán 7, 9	16		
15	Hiên	Điểm	Giáo viên	Hóa học	PM Hóa 6, 7, 8; Hóa học 9; HĐTN-HN 6/2 (SHL)	14	Chủ nhiệm 6/2	
16	ALăng	Ưu	Giáo viên	Tiếng Anh	Tiếng Anh 6, 8	16	Chủ nhiệm 8/2	
17	Bhling Thị	Tréc	Giáo viên	Lịch sử	PM LS 7, 8; Lịch sử 9; HĐTN-HN 7 (CĐ); HĐTN-HN 7/2 (SHL)	14	Chủ nhiệm 7/2	
18	Bling	Nhuận	Giáo viên	Địa - Sử	LS&DL 6; PM Địa lý 7, 8; Địa lý 9	16		
19	Zơ Rum	Tân	Giáo viên	Mỹ thuật	PM Mĩ Thuật 6, 7, 8; MT 9; GDĐP 8	14	Chủ nhiệm 9/2	
20	A Lăng Thị	Bồng	Giáo viên	Sinh học	PM Sinh học 6, 7, 8; Sinh học 9	14		

KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2023- 2024*(Kèm theo Kế hoạch số 10/KH-THCSCZ, ngày 03 tháng 9 năm 2023)*

Tuần	Thời gian cụ thể	Các hoạt động giáo dục
Học kì I: <i>Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 14/01/2024, trong đó có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác.</i>		
0	28/8/2023-03/9/2023	- Ngày 28/8: CVGVNV tập trung. - Ngày 29/8: Tụ trường; - Chuẩn bị các điều kiện để Khai giảng năm học; - Phân công giảng dạy, các HĐ GD; - Xây dựng và ban hành KH giáo dục; KH môn học
1	04/9/2023-10/9/2023	- Khai giảng năm học 2023-2024 (ngày 05/9); - Báo cáo số liệu đầu năm; - Tổ chức tập huấn công tác GD trẻ khuyết tật; - Phê duyệt các loại kế hoạch; - Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú.
2	11/9/2023-17/9/2023	- Tổ chức HĐ ngoại khóa An toàn giao thông; - Tổ chức cho phụ huynh toàn trường lao động; - Rà soát hồ sơ, góp ý báo cáo tự đánh giá KĐ CLGD.
3	18/9/2023-24/9/2023	- Ban hành báo cáo tự đánh giá KĐ CLGD; - Cá lớp tổ chức họp PHHS đầu năm
4	25/9/2023-01/10/2023	- Tổ chức HĐ vui Tết Trung thu; - Tổ chức Hội nghị CBVC và người lao động; - Tổ chức hoạt động GD TN-HN lớp 6,7,8; GD NGLL lớp 9 theo chủ đề tháng 9.
5	02/10/2023-08/10/2023	- Tổ chức HĐ Chào cờ tập trung tháng 10; - Phát động và hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời; - Tổ chức Đại hội các Chi đội. - Tổ chức khảo sát, bồi dưỡng học sinh lớp 9.
6	09/10/2023-15/10/2023	- Xét duyệt học sinh hưởng các chế độ theo NĐ 81, QĐ 2223; TT 42 cho học kì I; - Tham mưu củng cố BCĐ PCGD các địa phương; - Triển khai điều tra, bổ sung số liệu PCGD THCS năm 2023.
7	16/10/2023-22/10/2023	- Tổ chức sinh hoạt 20/10; - Tổ chức Đại hội Liên đội; Hội nghị Chi đoàn; - Tổ chức Hội nghị Ban đại diện CMHS
8	23/10/2023-29/10/2023	- Tổ chức hoạt động GD TN-HN lớp 6,7,8; GD NGLL lớp 9 theo chủ đề tháng 10;

		- Tổ chức HĐ GD của Tổ chuyên môn lần 1; - Nộp hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài KĐCLGD và trường chuẩn quốc gia về Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.
9	30/10/2023-05/11/2023	- Tổ chức HĐ Chào cờ tập trung tháng 11; - Kiểm tra giữa học kì I.
10	06/11/2023-12/11/2022	Kiểm tra nội bộ trường học lần 1.
11	13/11/2023-19/11/2023	- Tổ chức HĐ GD của Tổ chuyên môn lần 2; - Tổ chức hoạt động GD TN-HN lớp 6,7,8; GDNGLL lớp 9 theo chủ đề tháng 11.
12	20/11/2023-26/11/2023	- Tổ chức Hội giảng cấp trường lần 1; - Tổ chức hội thi “Văn học-học văn” cấp trường
13	27/11/2023-03/12/2023	Tham gia Hội thi HSG lớp 9 cấp huyện
14	04/12/2023-10/12/2023	Tổ chức HĐ Chào cờ tập trung tháng 12.
15	11/12/2023-17/12/2023	- Tổ chức Hội thi Olympic-TNTA (OTE); - Tổ chức hoạt động GD TN-HN lớp 6,7,8; GDNGLL lớp 9 theo chủ đề tháng 12; - Chuẩn bị mọi điều kiện đón Đoàn đánh giá ngoài KĐCLGD và trường chuẩn quốc gia của Sở GD&ĐT (dự kiến)
16	18/12/2023-24/12/2023	- Tổ chức HĐ nhân ngày thành QĐND Việt Nam 22/12; - Tổ chức HĐ GD của Tổ chuyên môn lần 3; - Ôn tập học kì I
17	25/12/2023-31/12/2023	Kiểm tra học kì I
18a	01/01/2024-07/01/2024	- Tổ chức HĐ Chào cờ tập trung tháng 01 - Tiếp tục kiểm tra học kì I - Hoàn thành chương trình học kì I
18b	08/01/2024-14/01/2024	- Báo cáo sơ kết học kì I - Tổ chức HĐ Hội khỏe Phù Đổng - Tổ chức HĐ GD hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 (lần 1).
Học kì II:		
<i>Từ ngày 15/01/2023 đến ngày 25/5/2024, trong đó có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ Lễ, Tết và các hoạt động giáo dục khác.</i>		
19	15/01/2024-21/01/2024	- Tổ chức dạy học tuần đầu tiên của học kì II; - Tổ chức HĐ GD của Tổ chuyên môn lần 4.
20	22/01/2024-28/01/2024	- Tổ chức hoạt động GD TN-HN lớp 6,7,8; GDNGLL lớp 9 theo chủ đề tháng 01; - Kiểm tra nội bộ trường học lần 2; - Tổ chức HĐ ngày Tết quê em.
21	29/01/2024-04/02/2024	- Tổ chức HĐ Chào cờ tập trung tháng 02; - Dạy trước chương trình tuần 22

05/02/2024-11/02//2024		Ngủ Tết nguyên đán Giáp Thìn 2024
22	12/02/2024-18/02/2024	Hoàn thiện CT dạy học tuần 22
23	19/02/2024-25/02/2024	Xét duyệt học sinh hưởng các chế độ theo ND 81, QĐ 2223; TT 42 cho học kì II;
24	26/02/2024-03/3/2024	Tổ chức Hội giảng cấp trường lần 2.
25	04/3/2024-10/3/2024	- Tổ chức HĐ Chào cờ tập trung tháng 03; - Tổ chức HĐ kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3;
26	11/3/2021-17/3/2024	Kiểm tra giữa kì học kì II.
27	18/3/2024-24/3/2024	Tổ chức HĐ GD của Tổ chuyên môn lần 5.
28	25/3/2024-31/3/2024	- Tổ chức các HĐ kỉ niệm ngày 26/3; - Tổ chức hoạt động GD TN-HN lớp 6,7,8; GDNGLL lớp 9 theo chủ đề tháng 03.
29	01/4/2024-07/4/2024	Tổ chức HĐ Chào cờ tập trung tháng 04
30	08/4/2024-14/4/2024	Kiểm tra nội bộ trường học lần 3
31	15/4/2024-21/4/2024	- Tổ chức HĐ hưởng ứng ngày sách Việt Nam 21/4; - Nghi lễ Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 ÂL).
32	22/4/2023-28/4/2024	- Tổ chức HĐ GD của Tổ chuyên môn lần 6; - Tổ chức hoạt động GD TN-HN lớp 6,7,8; GDNGLL lớp 9 theo chủ đề tháng 04.
33	29/4/2024-05/5/2024	- Tổ chức HĐ Chào cờ tập trung tháng 05; - Nghi Lễ thống nhất 30/4 và Quốc tế lao động 01/5; - Ôn tập, kiểm tra học kì II;
34	06/5/2024-12/5/2024	Kiểm tra học kỳ II;
35a	13/5/2024-19/5/2024	- Đánh giá, nhận xét, xếp loại kết quả HT, RL của học sinh; - Tổ chức HĐ GD hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 (lần 2); - Tổ chức hoạt động GD TN-HN lớp 6,7,8; GDNGLL lớp 9 theo chủ đề tháng 05.
35b	20/5/2024-25/5/2024	- Xét công nhận TN THCS; - Đánh giá cán bộ, viên chức; chuẩn NN; - Tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 (lần 2) - Tổ chức Tổng kết năm học
Tháng 6/2024		Phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường THPT.
Tháng 7/2024		Thực hiện công tác tuyển sinh, xét duyệt học sinh bán trú năm học 2024-2025.
Tháng 8/2024		Tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn; chính trị.